



BÁO CÁO CHUYÊN SÂU

**CHIẾN SỰ TRUNG ĐÔNG: PHÉP THỬ NỘI LỰC
KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ NGÀNH DẦU KHÍ VIỆT NAM**



CĂNG THẲNG MỸ - IRAN

**TÁC ĐỘNG ĐẾN CHUỖI GIÁ TRỊ
NGÀNH DẦU KHÍ VIỆT NAM**

KINH TẾ VĨ MÔ

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

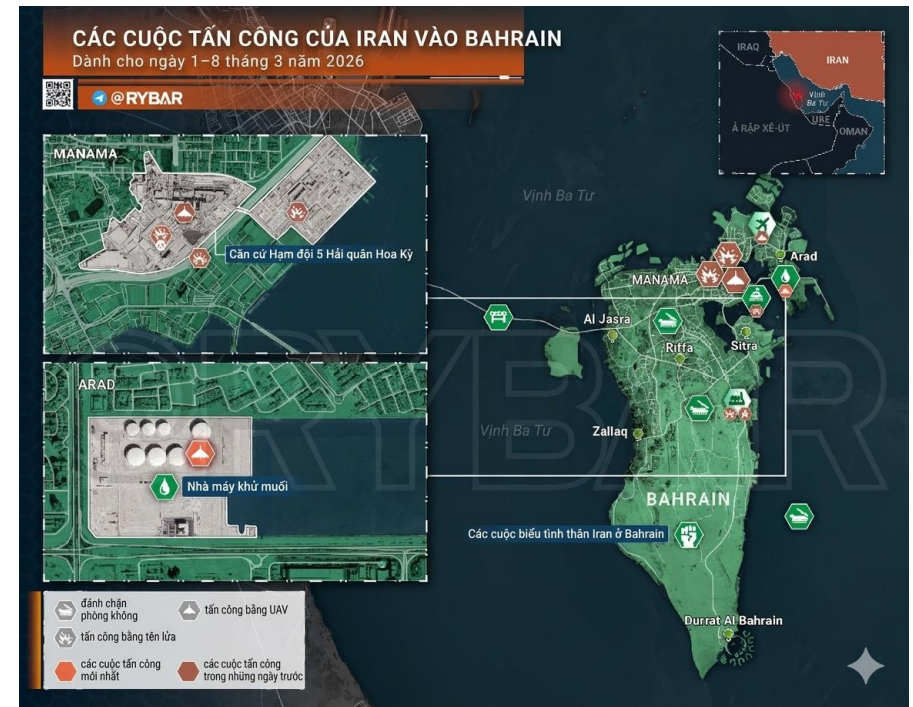
CƠ HỘI ĐẦU TƯ



CĂNG THẰNG MỸ - IRAN

TOÀN CẢNH CHIẾN SỰ MỸ – ISRAEL NHẪM VÀO IRAN

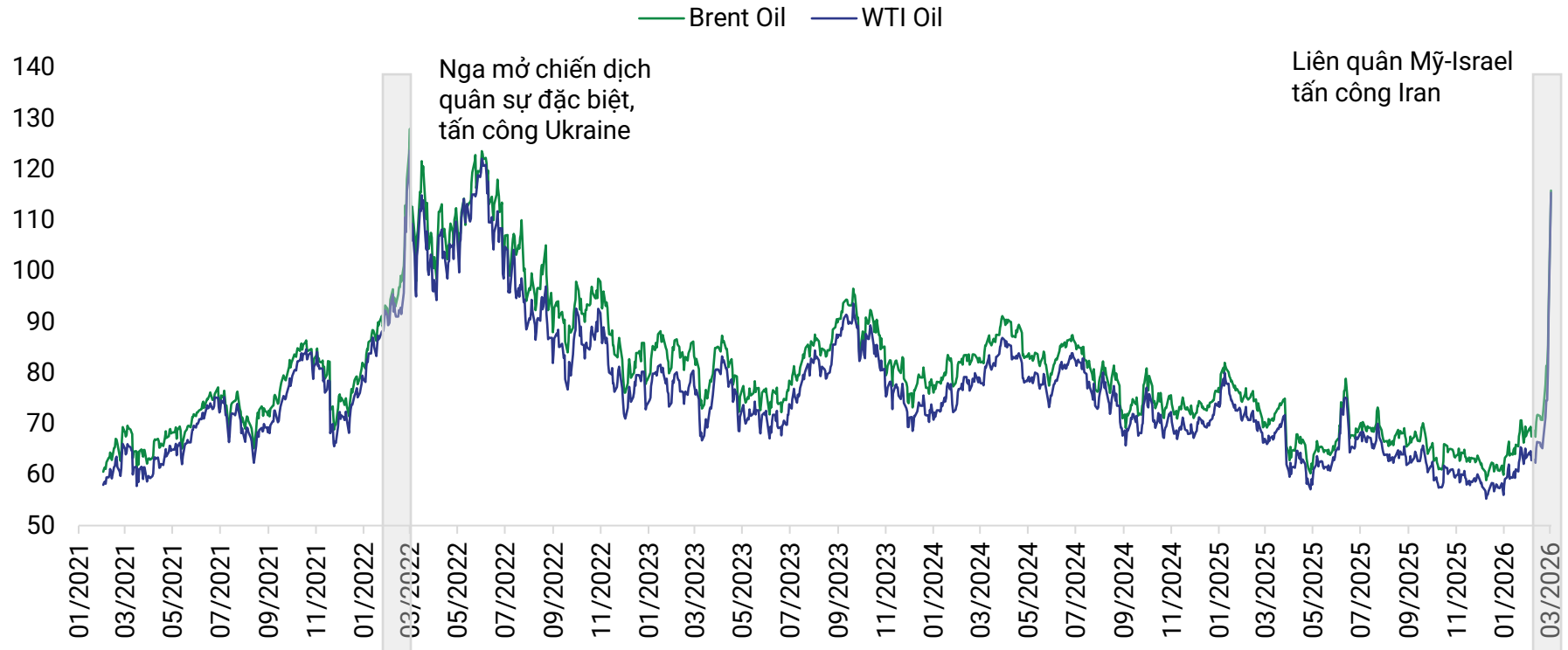
Bản đồ toàn cảnh xung đột Trung Đông



Ngày 28/2, Mỹ và Israel đã tiến hành các đợt không kích nhằm vào nhiều mục tiêu trên lãnh thổ Iran, bao gồm thủ đô Tehran, trong chiến dịch mà Tổng thống Mỹ Donald Trump mô tả là “hoạt động tác chiến quy mô lớn”

GIÁ DẦU BIẾN ĐỘNG MẠNH DO XUNG ĐỘT

Giá dầu tăng mạnh trong những xung đột tại những quốc gia xuất khẩu dầu mỏ lớn



Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

Các cú sốc địa chính trị thường khiến giá dầu phản ứng mạnh trong ngắn hạn do lo ngại rủi ro nguồn cung, nhưng sẽ giảm dần khi thị trường đánh giá lại mức độ ảnh hưởng thực tế. Tuy vậy, giá khó tăng mạnh như giai đoạn khủng hoảng Ukraine, do (1) Vai trò của Iran đối với nguồn cung toàn cầu thấp hơn đáng kể so với Nga; và (2) Áp lực tăng giá hiện chủ yếu đến từ gián đoạn vận chuyển dầu qua eo biển Hormuz.

DIỄN BIẾN GIÁ MỘT SỐ HÀNG HOÁ KHÁC

Diễn biến giá phân bón Urê



Diễn biến giá khí tự nhiên Châu Âu



Diễn biến giá vàng



Diễn biến giá bạc

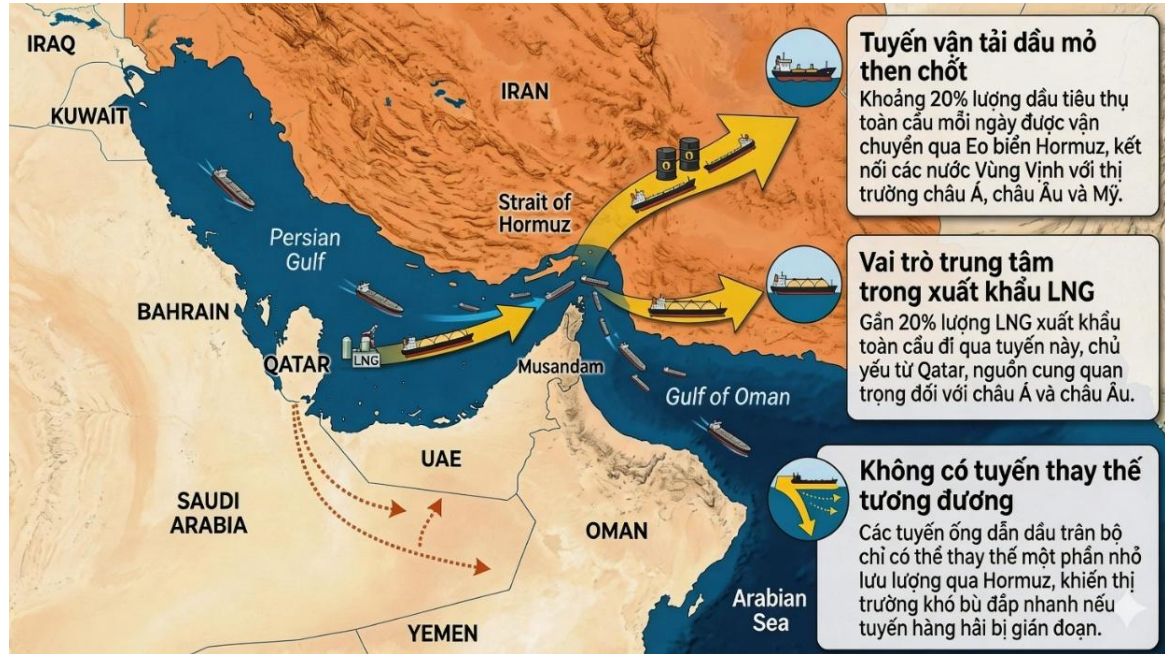


Nguồn: Trading Economics, PSI tổng hợp

ĐỘNG THÁI XOA DỤ KHỦNG HOẢNG NĂNG LƯỢNG

Eo biển Hormuz – cửa ngõ giao thương Khoảng 20% lượng dầu tiêu thụ toàn cầu

Liên quan tình hình tại Hormuz, rủi ro gián đoạn vận tải đã phần nào hạ nhiệt khi một số tàu vẫn tiếp tục lưu thông. Theo Reuters, Iran đã cho phép hai tàu LPG treo cờ Ấn Độ và một tàu của Thổ Nhĩ Kỳ đi qua eo biển, trong khi một tàu chở dầu từ Ả Rập Saudi cũng đang trên hành trình tới Ấn Độ sau khi vượt Hormuz. Đồng thời, Iran **cân nhắc** cho phép tàu đi qua eo biển Hormuz **nếu dùng nhân dân tệ**.



Đại sứ Iran tại Liên Hợp Quốc, Amir Saeid Iravani, khẳng định Tehran không có ý định đóng tuyến đường thủy này. Trong lịch sử hiện đại, eo biển Hormuz **chưa bao giờ thực sự bị đóng cửa**, mặc dù đã xảy ra tình trạng giao thông chậm lại trong những khoảng thời gian ngắn.

BÙ ĐẮP NGUỒN CUNG NGOÀI TRUNG ĐÔNG

Nhằm ổn định thị trường năng lượng, ngày 12/3, Hoa Kỳ tạm thời tạm thời **nới lỏng một số lệnh trừng phạt đối với các lô dầu của Nga**, cho phép mua lượng dầu của Nga đang mắc kẹt trên biển. Theo CNBC, tính đến ngày 12/3 có khoảng 124 triệu thùng dầu Nga đang nằm trên các tàu ngoài khơi tại 30 địa điểm trên thế giới.

Xét về năng lực sản xuất, khu vực Bắc Mỹ – bao gồm Mỹ và Canada – cùng với Nga hiện nắm giữ trữ lượng và sản lượng dầu lớn, có thể đóng vai trò nguồn cung thay thế nếu nguồn dầu từ Trung Đông bị gián đoạn. Tổng cộng, khu vực Bắc Mỹ cùng Nga chiếm khoảng **25–30% sản lượng dầu toàn cầu**, tương đương quy mô của Trung Đông, qua đó có thể phần nào bù đắp nguồn cung cho thị trường trong trường hợp xảy ra gián đoạn từ khu vực này.

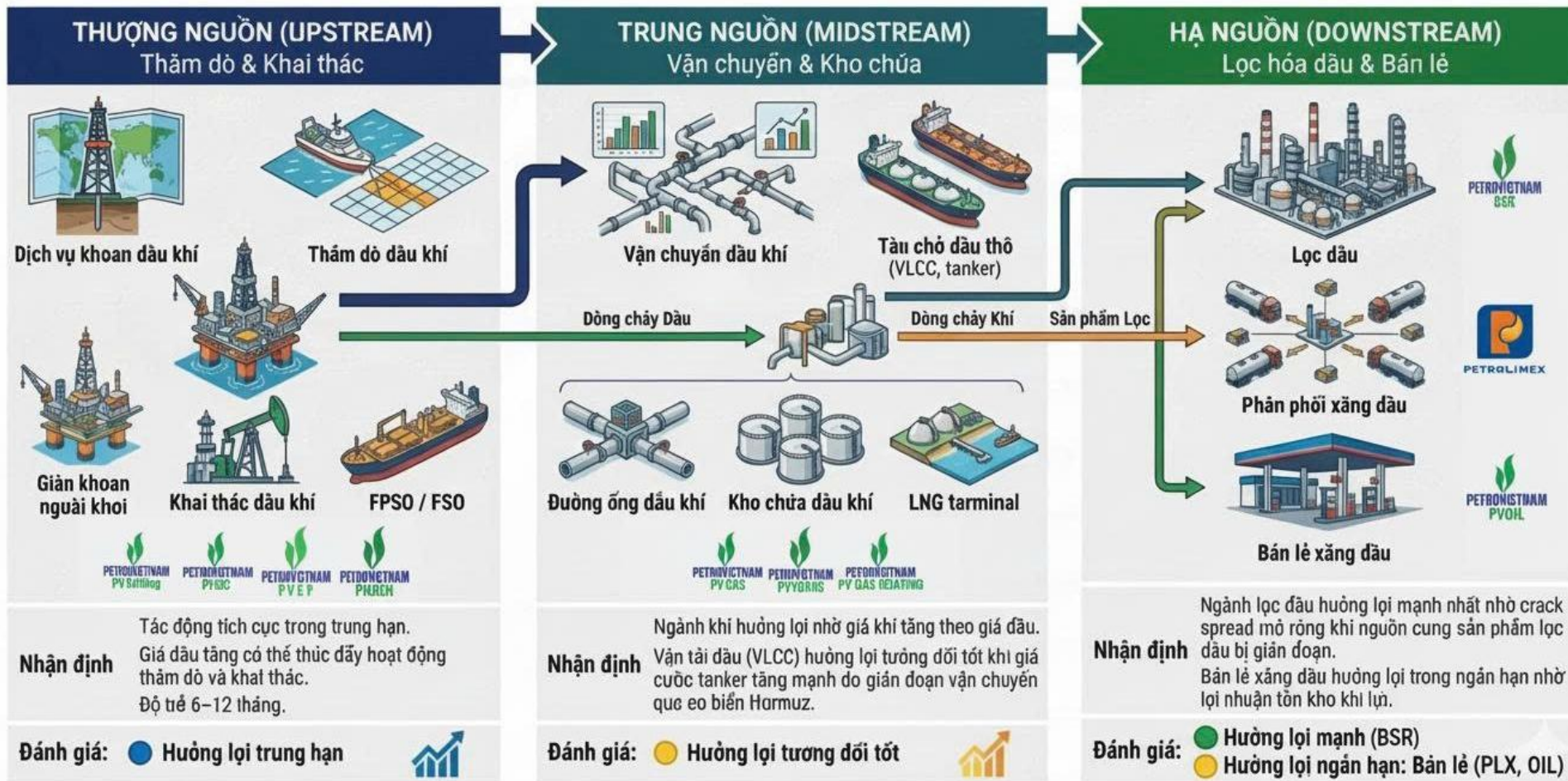


Song song, IEA ngày 11/3 cho biết các quốc gia thành viên sẽ phối hợp xả khoảng 400 triệu thùng dầu từ kho dự trữ chiến lược – mức can thiệp lớn nhất trong sáu lần phối hợp trước đây. Cùng ngày, Hoa Kỳ và Nhật Bản cũng thông báo xả dầu từ kho dự trữ chiến lược từ nhằm bổ sung nguồn cung và giảm lo ngại thiếu hụt trong ngắn hạn.



TÁC ĐỘNG ĐẾN CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH DẦU KHÍ VIỆT NAM

CHUỖ GIÁ TRỊ NGÀNH DẦU KHÍ VIỆT NAM



THƯỢNG NGUỒN (UPSTREAM)

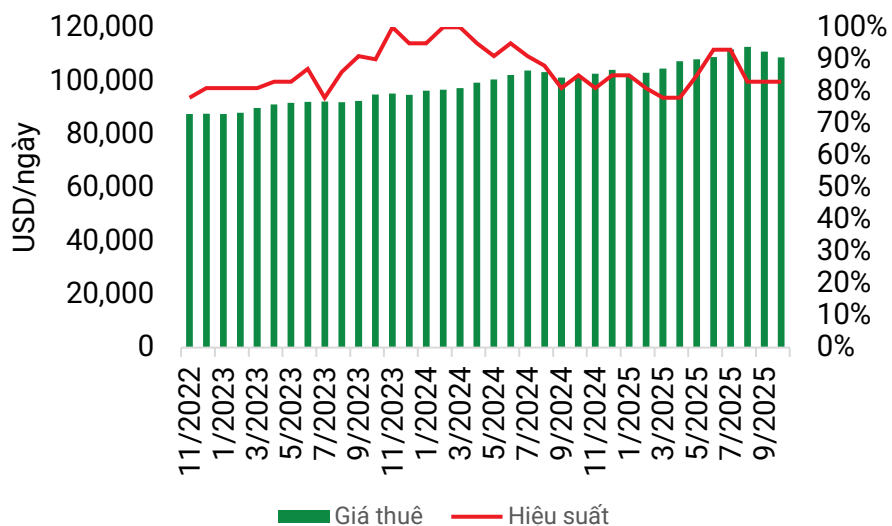


Thượng nguồn là khởi điểm của mọi hoạt động trong ngành bao gồm **tìm kiếm, khoan thăm dò và khai thác dầu thô hoặc khí tự nhiên từ lòng đất lên bề mặt**. Tuy rủi ro cao do phụ thuộc vào yếu tố địa chất, nhưng khi giá dầu thế giới tăng, thượng nguồn sẽ mang lại mức lợi nhuận đáng kể.



GIA TĂNG KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC VÀ GIÁ DỊCH VỤ

**Giá thuê và Hiệu suất giàn khoan tự nâng
361 - 400**



Doanh thu dự tính và tiến độ thực hiện dự án Lô B

Nguồn doanh thu	Tổng doanh thu dự báo	Thời gian	Tiến độ
Phát triển dự án	> 1 tỷ USD	2024 - 2027	Gói EPCI 1 đạt 29.1% ; gói EPCI 2 đạt 55.29% ; gói EPCI 3 đạt 75% sản xuất ống và 45% bọc ống
Dịch vụ khoan thăm dò	> 500 triệu USD	2025 - 2050	n/a
FSO	Xấp xỉ 300 triệu USD	2027 - 2050	n/a
Mảng O&M	200 - 300 triệu USD	2027 - 2050	n/a

Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

Mặt bằng giá dầu nếu duy trì ở mức cao trong thời gian dài sẽ góp phần cải thiện lợi nhuận cho các nhà sản xuất, đồng thời tạo đòn bẩy thúc đẩy đầu tư vào hoạt động thăm dò và khai thác, từ đó gia tăng khối lượng công việc và đơn giá dịch vụ cho các doanh nghiệp trong trung hạn.

Trong nước, chi tiêu cho hoạt động E&P được dự báo tăng mạnh 60% so với cùng kỳ trong năm 2026, động lực chủ yếu đến từ quá trình giải ngân cho siêu dự án khí - điện Lô B - Ô Môn với tổng mức đầu tư gần 7 tỷ USD.

DOANH NGHIỆP HƯỞNG LỢI

Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (HNX: PVS)

PVS tiếp tục được hưởng lợi từ mặt bằng giá dầu cao, cải thiện lợi nhuận của các nhà sản xuất dầu, từ đó thúc đẩy hoạt động thăm dò, khai thác và nhu cầu dịch vụ kỹ thuật. Hiện tại, backlog mảng M&C của PVS đang ở mức kỷ lục, ước đạt trên **4.5 tỷ USD cho giai đoạn 2025–2030**.

Cùng với đội **7 tàu FSO/FPSO** của PVS, các hợp đồng thuê thường gắn với vòng đời mở và có thời hạn dài, do đó khi giá dầu duy trì ở mức thuận lợi, các mỏ có xu hướng kéo dài thời gian khai thác, qua đó làm tăng khả năng gia hạn hợp đồng cho các tàu như FPSO Lam Sơn giúp doanh nghiệp duy trì dòng tiền ổn định.

Backlog mảng M&C của PVS

STT	Hợp đồng M&C (Triệu USD)	Tổng giá trị hợp đồng	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
Dự án ngoài khơi		3,693							
1	Sư tử trắng - Giai đoạn 2B	250							
2	Lô B	1,157							
3	Cá Voi Xanh	830							
4	Lạc Đà Vàng	356							
5	Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1	600							
6	Hải Sư Vàng	500							
Dự án trên bờ		700							
1	Kho cảng LNG Thị Vải - GĐ 2	100							
2	Kho cảng LNG Thị Vải - GĐ 3	300							
3	Kho cảng LNG Sơn Mỹ	300							
Dự án khác		68							
1	Hệ thống cung cấp nhiên liệu máy bay – Long Thành	68							
Tổng giá trị		4,461							

Kho nổi của PVS

STT	Tên kho nổi	Tỷ lệ sở hữu	Trữ lượng	Khu vực hoạt động
1	FPSO Ruby II	60%	645,000	Mỏ Hồng Ngọc
2	FPSO PTSC Lam Sơn	51%	650,000	Mỏ Thăng Long - Đông Đô
3	FSO Orkid	49%	745,000	Mỏ PM-3 CAA
4	FSO PTSC Bien Dong 01	51%	350,000	Mỏ Hải Thạch, Mộc Tinh
5	FSO Sao Vàng Đại Nguyệt	49%	800,000	Mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt
6	FSO Lô B (vận hành năm 2027)	51%	350,000	Mỏ khí Lô B
7	FSO Lạc Đà Vàng (vận hành năm 2026)	51%	500,000	Mỏ Lạc Đà Vàng - A

Nguồn: PSI tổng hợp

DOANH NGHIỆP HƯỞNG LỢI

Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (HSX: PVD)

Giá thuê giàn khoan tự nâng tại khu vực Đông Nam Á tiếp tục duy trì trên mức **100.000 USD/ngày** với **hiệu suất đạt trên 80%** và được kỳ vọng sẽ giữ vững trong giai đoạn 2026–2027. Giá dầu duy trì ở mức cao thường thúc đẩy các công ty dầu khí gia tăng hoạt động **thăm dò và khai thác (E&P)**, qua đó cải thiện nhu cầu thuê giàn khoan và triển vọng việc làm cho các doanh nghiệp dịch vụ khoan như PVD.

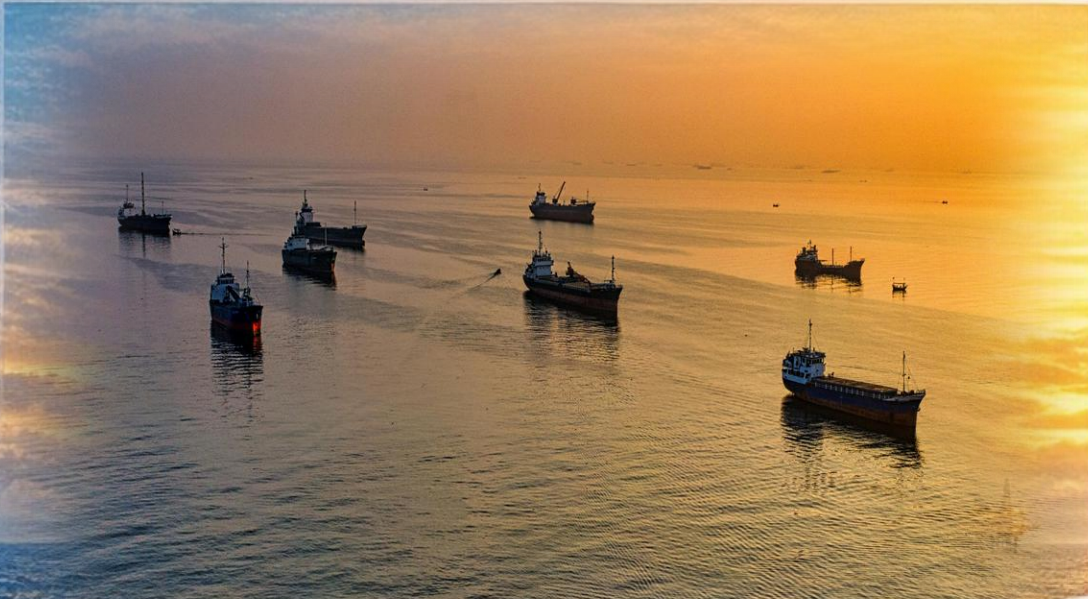
Đội giàn khoan tự nâng của PVD ghi dấu ấn mạnh mẽ trên thị trường khu vực khi cả 05 giàn khoan chủ lực đều **kín lịch hợp đồng ít nhất đến hết năm 2026**, thậm chí 4/5 giàn đã có việc làm bảo đảm tới giữa năm 2027

KẾ HOẠCH KHOAN	2025						2026						2027								
	Q4			Q1			Q2			Q3			Q4			Q1			Q2		
	T10	T11	T12	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T1	T2	T3	T4	T5	T6
PV DRILLING I	Malaysia (2 năm)					Vietnam (30 ngày)	Vietnam (310 ngày)														
PV DRILLING II	Indonesia (3 năm)	Malaysia (3 năm đến 2028)																			
PV DRILLING III	Malaysia (3 năm)																				
PV DRILLING VI	Malaysia (2 năm)			Malaysia (130 ngày)			Malaysia (140-177 ngày)						Malaysia (60 ngày)			Malaysia (120 ngày)			Malaysia (2 giếng chắc chắn + 2 giếng tùy chọn)		
PV DRILLING VIII	Vietnam (267 ngày)									Malaysia (60 ngày)			Malaysia (300 ngày)								
PV DRILLING IX	Tái khởi động Đan Mạch	Đi chuyển về Việt Nam		Công tác bảo trì, bảo dưỡng tổng thể Việt Nam			Sẵn sàng hoạt động														
PV DRILLING V	Brunel (6 năm + 2 năm gia hạn tùy chọn)																				
GIÀN ĐỐI TÁC #1	Vietnam (185 ngày)																				
GIÀN ĐỐI TÁC #2	Vietnam (1 giếng chắc chắn)		Vietnam (208 ngày)																		
GIÀN ĐỐI TÁC #3	Vietnam (150 ngày)																				
GIÀN ĐỐI TÁC #4	Vietnam (1 giếng chắc chắn + 1 giếng workover 103 ngày)																				

Nguồn: PSI tổng hợp

Giếng khoan chắc chắn
 Giếng khoan tùy chọn/Dừng chờ
 UWILD/SPS/Cảng

TRUNG NGUỒN (MIDSTREAM)

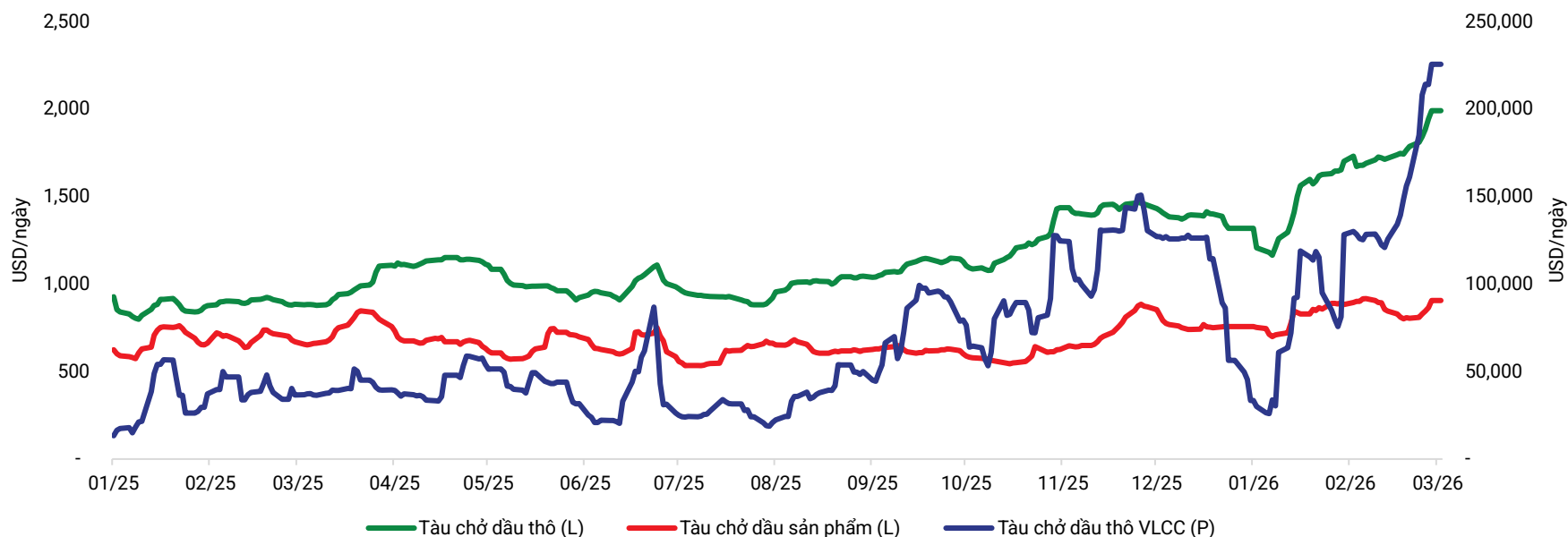


Trung nguồn đóng vai trò là "nhịp cầu" kết nối giữa khu vực khai thác và các nhà máy chế biến. Phân khúc này bao gồm **hệ thống đường ống dẫn khí**, **đội tàu vận tải dầu thô (VLCC)**, **tàu chở khí hóa lỏng (LNG/LPG)** và **các kho bãi lưu trữ quy mô lớn**.



GIÁ CƯỚC VẬN TẢI NHẢY VỌT

Giá cước tàu vận chuyển dầu



Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

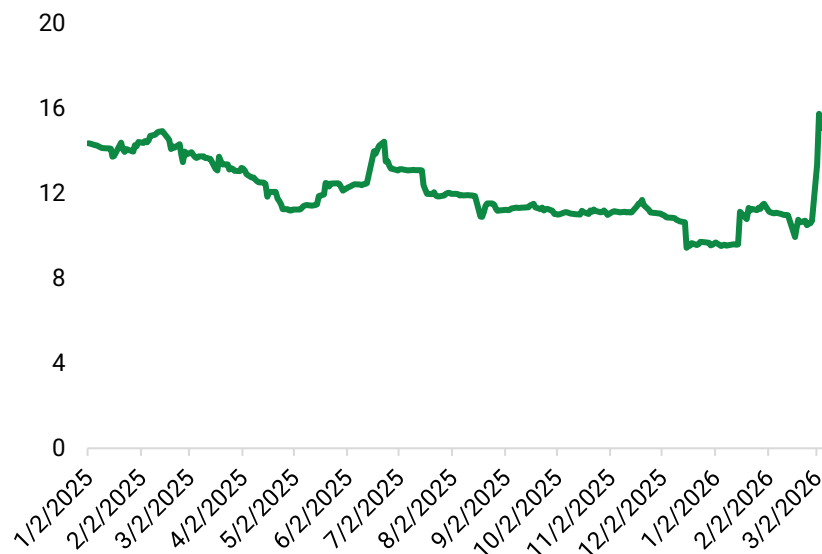
Xung đột tại Trung Đông và điểm nghẽn tại eo biển Hormuz gây gián đoạn vận tải toàn cầu, khiến giá cước tăng mạnh nhưng có sự phân hóa: Nhóm **tàu chở dầu** hưởng lợi trực tiếp do thiếu hụt nguồn cung cục bộ. Ước tính có khoảng 7% nguồn cung tàu dầu thô - xăng dầu thành phẩm đang mắc kẹt bên trong vịnh Ba Tư. Trong khi nhóm **tàu container** tăng giá nhờ hiệu ứng điều phối lại đội tàu khi thị trường tanker hút bớt công suất và kéo dài hải trình. Dù doanh thu và biên lợi nhuận ngắn hạn được củng cố nhờ giá thuê cao, song nếu tình trạng kéo dài các doanh nghiệp vận tải biển vẫn đối mặt với áp lực **chi phí nhiên liệu** – vốn chiếm 30-40% chi phí vận hành leo thang.

GIÁ KHÍ TĂNG SỐC

Giá khí tự nhiên Châu Âu (EUR/MWh)



Giá LNG khu vực Châu Á (USD/mmbtu)



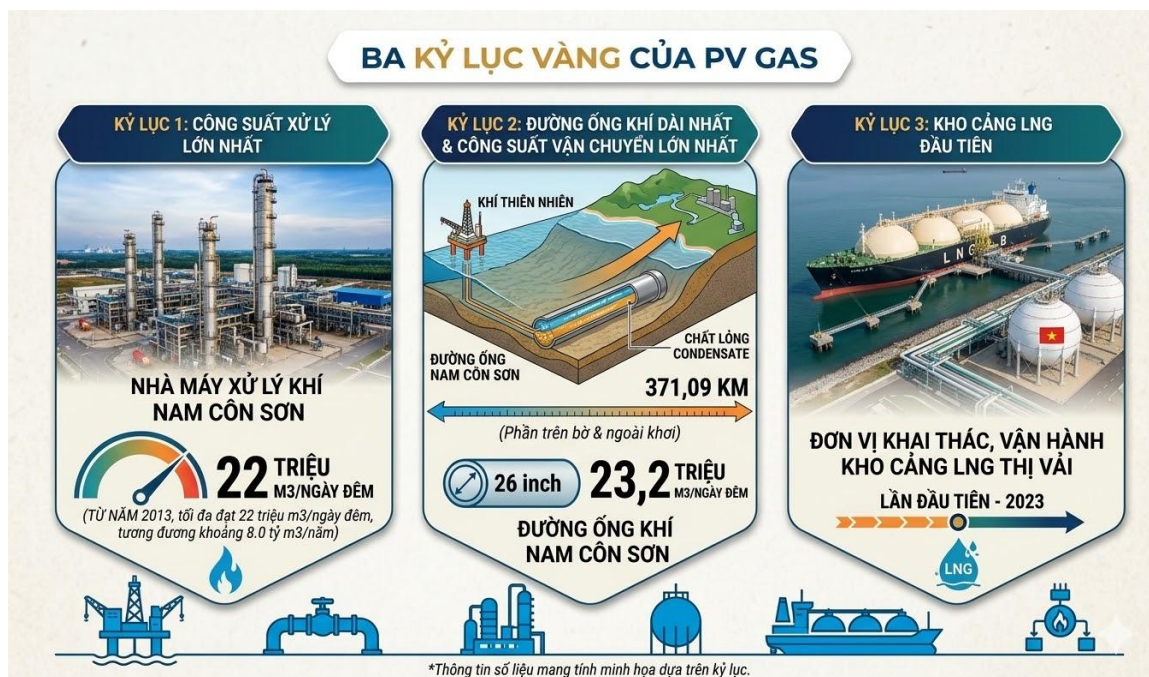
Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

Giá khí đốt tự nhiên tại thị trường châu Âu tăng vọt trong phiên giao dịch ngày 2/3, khi căng thẳng leo thang ở Trung Đông khiến Qatar – quốc gia chiếm khoảng 20% lượng xuất khẩu LNG toàn cầu phải ngừng sản xuất. Trong bối cảnh đó, các quốc gia châu Á phụ thuộc lớn vào nhập khẩu LNG được cho là có thể đẩy mạnh tích trữ, làm gia tăng cạnh tranh mua hàng và gia tăng giá năng lượng toàn cầu.

DOANH NGHIỆP HƯỞNG LỢI

Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HSX: GAS)

Vị thế độc quyền và lợi thế quy mô: GAS hiện là mắt xích trọng yếu khi cung ứng toàn bộ khí đầu vào cho các nhà máy điện và khu công nghiệp, cùng 70% cho sản xuất đạm nội địa. Đồng thời, sở hữu lợi thế quy mô gồm (1) Nhà máy có công suất xử lý khí lớn nhất Việt Nam; (2) Đường ống khí Nam Côn Sơn 2 pha vận chuyển dòng lưu thể khí thiên nhiên và chất lỏng Condensate dài nhất, với công suất vận chuyển lớn nhất Việt Nam; (3) Kho cảng LNG Thị Vải - Kho LNG đầu tiên tại Việt Nam



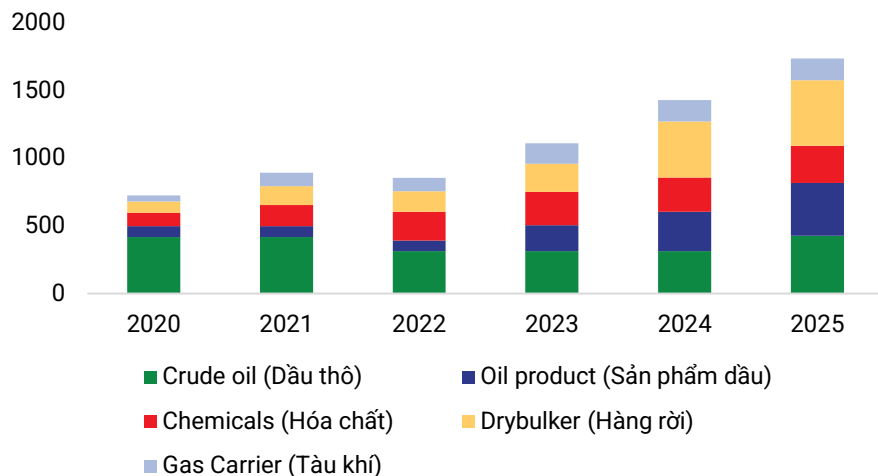
Đảm bảo nguồn cung LNG và LPG cho thị trường trong nước. Doanh nghiệp đã thu xếp thành công 2 chuyến tàu nhập khẩu LNG (mỗi chuyến khoảng 70.000 tấn) từ Qatar và khu vực Đông Nam Á. Với LPG, trong bối cảnh khoảng 70% nguồn nhập khẩu của Việt Nam đến từ Trung Đông, GAS đã chủ động đa dạng hóa nguồn cung ngoài khu vực này và điều chỉnh linh hoạt giữa nhập khẩu – xuất khẩu để ưu tiên đáp ứng nhu cầu trong nước.

Nhờ chủ động nguồn hàng giá thấp từ trước, công ty hưởng lợi trực tiếp từ chênh lệch giá khí giá bán đầu ra neo theo giá dầu FO đang có xu hướng tăng nhanh.

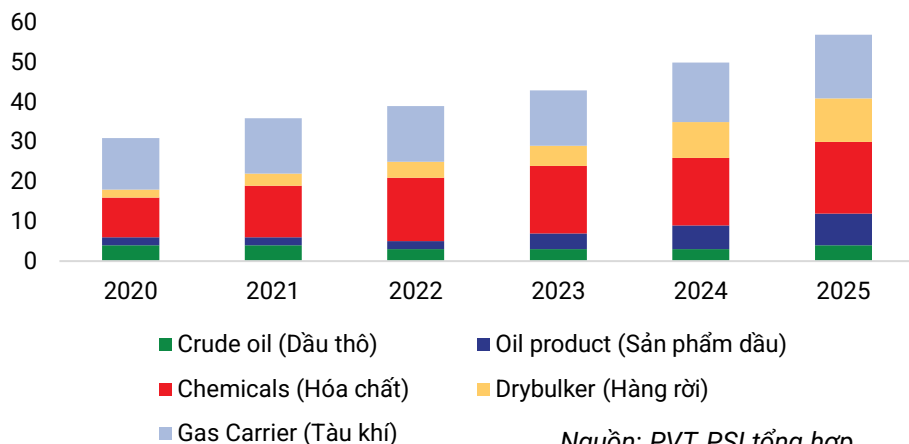
DOANH NGHIỆP HƯỞNG LỢI

Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (HSX: PVT)

Công suất đội tàu của PVT (nghìn DWT)



Số lượng tàu của PVT (chiếc)



Nguồn: PVT, PSI tổng hợp

PVT là doanh nghiệp Việt Nam lớn nhất về mảng vận tải biển cho ngành dầu khí. PVT hiện sở hữu đội tàu chở dầu lớn nhất và nắm 100% thị phần cho mảng vận tải dầu thô cho nhà máy lọc dầu Dung Quất, 30% vận chuyển dầu thành phẩm, 90% LPG, 10% vận chuyển than và 10% FSO. Cuối năm 2025, PVT đã mua thêm 3 tàu mới nâng tổng số tàu bổ sung từ đầu năm đến nay lên 7 tàu và mở rộng tổng trọng tải (DWT) đội tàu thêm khoảng 22% YoY

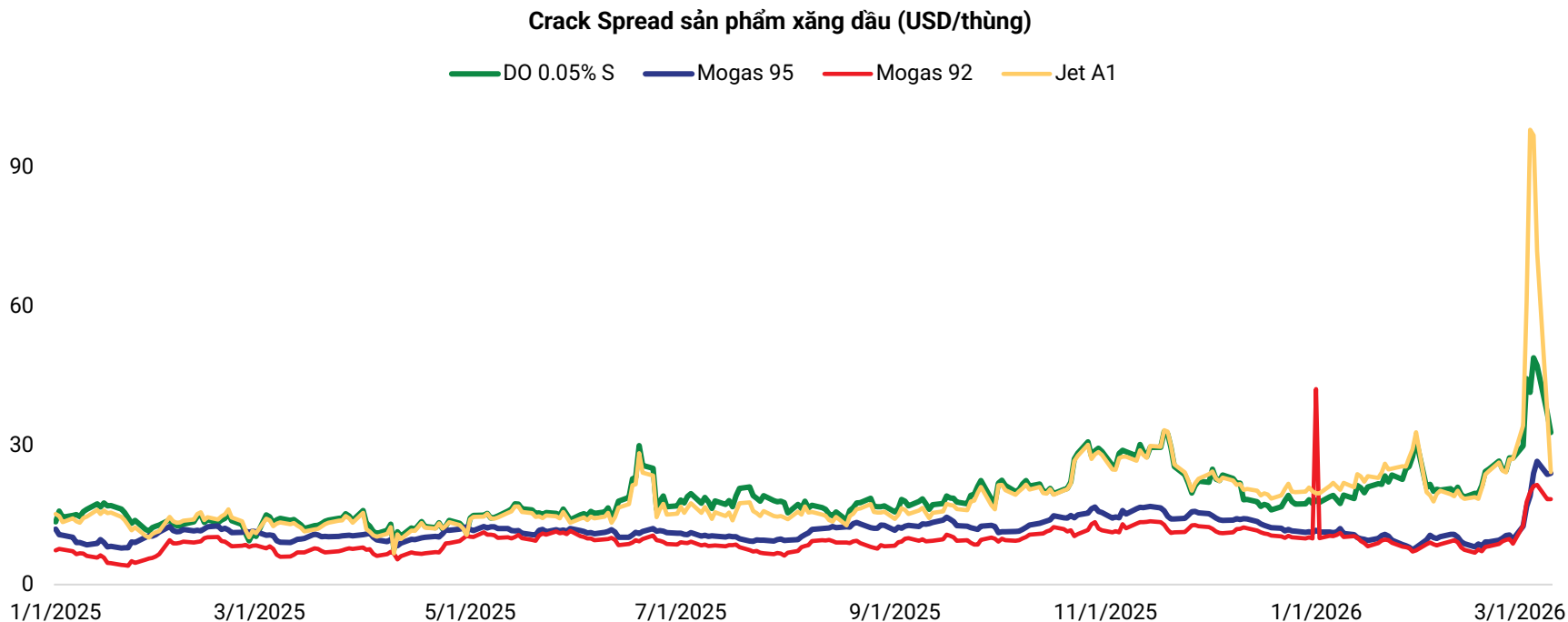
PVT được hưởng lợi từ mặt bằng giá cước tàu tăng trên cả thị trường giao ngay và hợp đồng định hạn, phản ánh sự thắt chặt của nguồn cung tàu và chi phí vận chuyển gia tăng. Đáng chú ý, không chỉ **giá cước giao ngay (spot)** tăng mạnh, mà **giá cước định hạn (time charter)** cho các hợp đồng dài hạn cũng trong xu hướng tăng. Tính đến ngày 4/3, giá tàu chở dầu thô đã tăng **127.6%**, giá tàu chở dầu sản phẩm đã tăng **1,384.9%** và giá tàu VLCC đã tăng **135.7%** với đầu năm 2026

HẠ NGUỒN (DOWNSTREAM)

Hạ nguồn là công đoạn cuối cùng, **nơi dầu thô được chế biến thành các sản phẩm có giá trị sử dụng cao** như xăng, dầu diesel, nhiên liệu bay (Jet A1), nhựa đường và các loại hạt nhựa. Sau đó, các sản phẩm này được đưa qua mạng lưới bán lẻ đến tay người dân và doanh nghiệp sản xuất.



NƠI RỘNG BIÊN LỢI NHUẬN LỘC DẦU



Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

Việc hạn chế lưu thông qua **eo biển Hormuz** – tuyến vận tải chiến lược chiếm khoảng **10% nguồn cung dầu diesel và 20% nguồn cung nhiên liệu bay toàn cầu**, làm **gián đoạn** nguồn cung lớn tạm thời, đẩy biên lợi nhuận dầu (Crack spread) tăng mạnh. Trong thời gian tới, Crack Spread có thể hạ nhiệt nếu căng thẳng địa chính trị lắng xuống, nhưng mặt bằng giá kỳ vọng vẫn neo ở mức cao do hệ thống cung ứng cần thời gian để phục hồi. Thêm vào đó, áp lực từ mùa cao điểm tiêu thụ đang cận kề sẽ là yếu tố hỗ trợ giá vững chắc.

DOANH NGHIỆP HƯỞNG LỢI

CTCP Lọc hóa Dầu Bình Sơn (HSX: BSR)

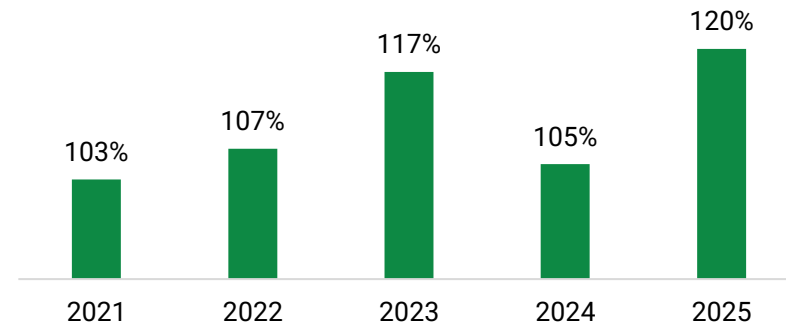
Đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào với công suất nhà máy duy trì ở mức cao

BSR hiện đáp ứng khoảng 1/3 nhu cầu xăng dầu nội địa với nhà máy liên tục chạy vượt công suất thiết kế. Thậm chí, trong bối cảnh căng thẳng Trung Đông leo thang trong tháng 3/2026, nhà máy đã vận hành an toàn ở mức 124-125% để gia tăng nguồn cung cho thị trường.

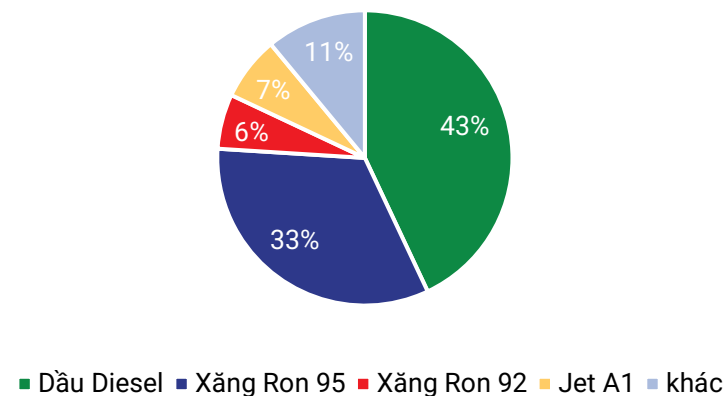
Doanh nghiệp duy trì được sự ổn định trên nhờ cấu trúc nguồn nguyên liệu an toàn với 70% dầu thô từ các mỏ trong nước. Về nhập khẩu, trong giai đoạn tháng 3-5/2026 BSR đã ký hợp đồng mua khoảng 3 triệu thùng dầu thô thông qua các đầu mối (Qua Iboe, Bu Attifel, Medanito và Palanca Blend), không thuộc khu vực xung đột trực tiếp.

Gia tăng biên lợi nhuận gộp nhờ Crack spread tăng vọt. Tính đến ngày 13/3/2026, Crack spread các sản phẩm chủ lực của BSR gồm dầu **diesel đạt 39 USD/thùng (+125% YTD)** và **xăng RON 95 đạt 29 (+155% YTD)** giúp lợi nhuận gộp của doanh nghiệp cải thiện.

Công suất vận hành nhà máy



Cơ cấu doanh thu BSR theo sản phẩm



Nguồn: BSR, PSI tổng hợp



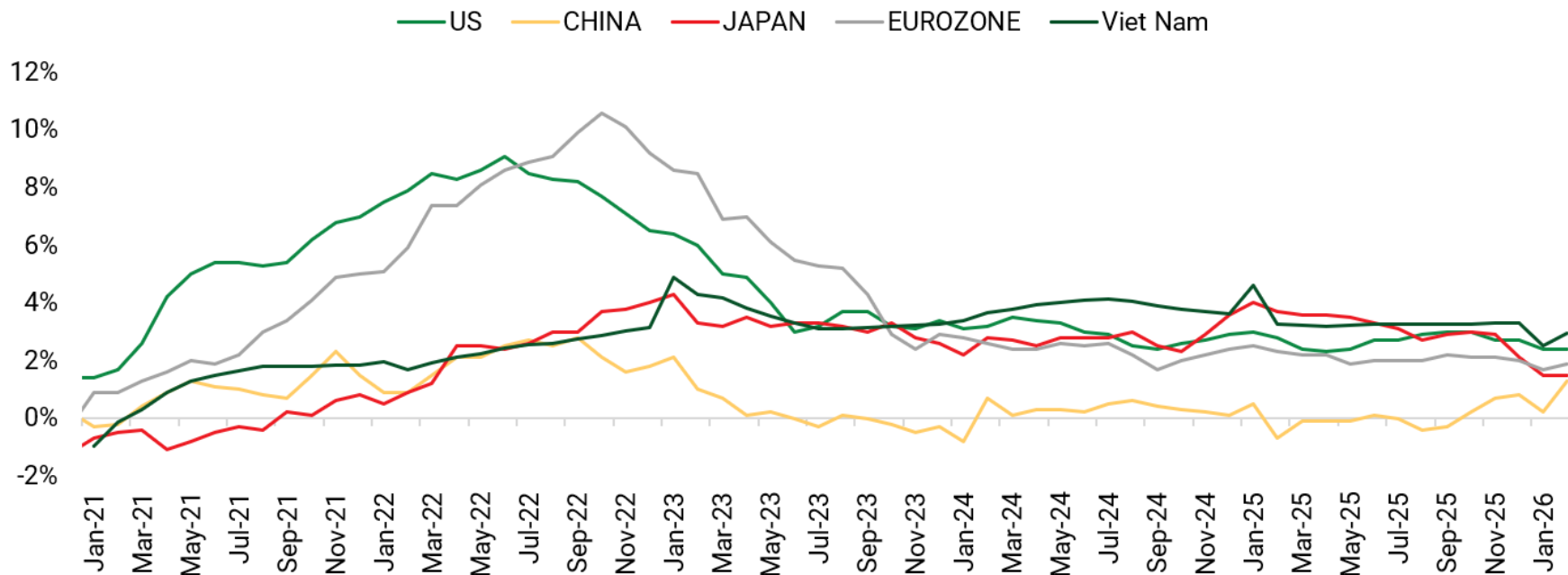
KINH TẾ VĨ MÔ



THẾ GIỚI

ÁP LỰC LẠM PHÁT GIA TĂNG

Lạm phát tăng nhanh chóng dưới áp lực chi phí đẩy và cung tiền tăng trong thời gian dài



Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

Lạm phát tăng cao trên khắp thế giới trong giai đoạn 2021-2023 do cung tiền tăng mạnh sau thời kỳ Covid-19 và ngay sau đó là cú shock giá hàng hoá gây ra bởi chiến tranh Nga-Ukraine. Tại Việt Nam, tác động của những yếu tố trên lên lạm phát có độ trễ tương đối lớn. Dù vậy, việc Việt Nam thay đổi điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu từ định kỳ sang theo biến động thế giới trong trường hợp diễn ra biến động mạnh trên 7% có thể khiến cho giá xăng dầu lập tức được phản ánh vào các chi phí đầu vào sản xuất, ít tạo độ trễ lên CPI hơn giai đoạn trước.

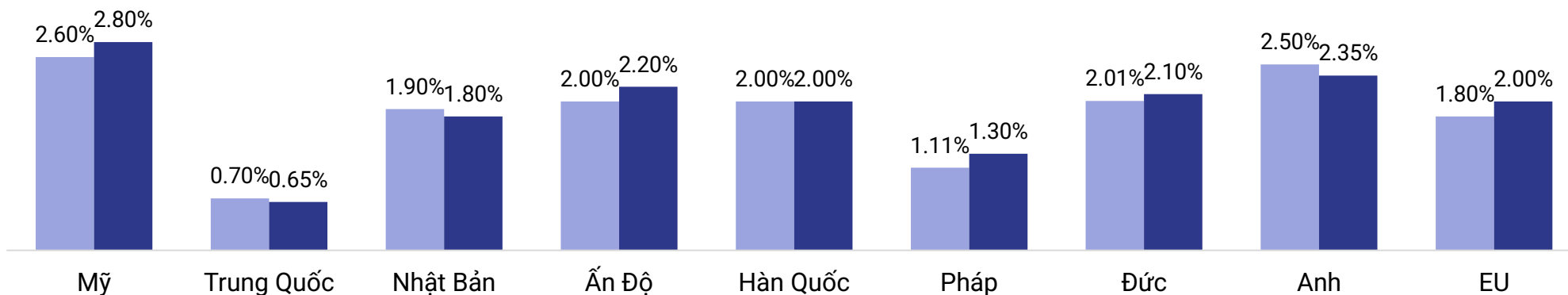
ÁP LỰC LẠM PHÁT GIA TĂNG

Công cụ theo dõi CME Fed watch cho thấy tỷ lệ đặt cược Fed giữ nguyên lãi suất trong 2 kỳ họp tiếp theo (tháng 3 và tháng 4) đã tăng lên đáng kể. Giá năng lượng tăng vọt gây thêm áp lực lên lạm phát tại Mỹ vốn đang chịu sức ép từ giá hàng hoá tăng khi phải gánh thêm các loại thuế quan do Tổng thống Trump áp đặt. Các quốc gia EU cũng rơi vào thế khó khi gần như toàn bộ dầu mỏ và khí tự nhiên hoá lỏng (LNG) tiêu thụ của khu vực này phụ thuộc vào nhập khẩu.

Theo BMI, đơn vị nghiên cứu thuộc Fitch Solutions, xung đột lần này có thể khiến lạm phát tiêu dùng toàn khu vực châu Á tăng thêm 7–27 điểm cơ bản, với tác động mạnh nhất tại Thái Lan, Hàn Quốc và Singapore - nơi năng lượng chiếm tỷ trọng lớn trong rổ lạm phát. Theo tổ chức này, nếu giá dầu tăng khoảng 10%, tác động đến lạm phát có thể vẫn tương đối hạn chế. Nhưng nếu giá dầu tăng 20–30 USD mỗi thùng, ảnh hưởng đến chỉ số giá tiêu dùng sẽ tăng gấp đôi hoặc gấp ba. Khi đó, tác động lan tỏa sang những mặt hàng khác sẽ khó kiểm soát.

Các tổ chức quốc tế nâng dự báo CPI năm 2026 của nhiều quốc gia sau xung đột tại Trung Đông

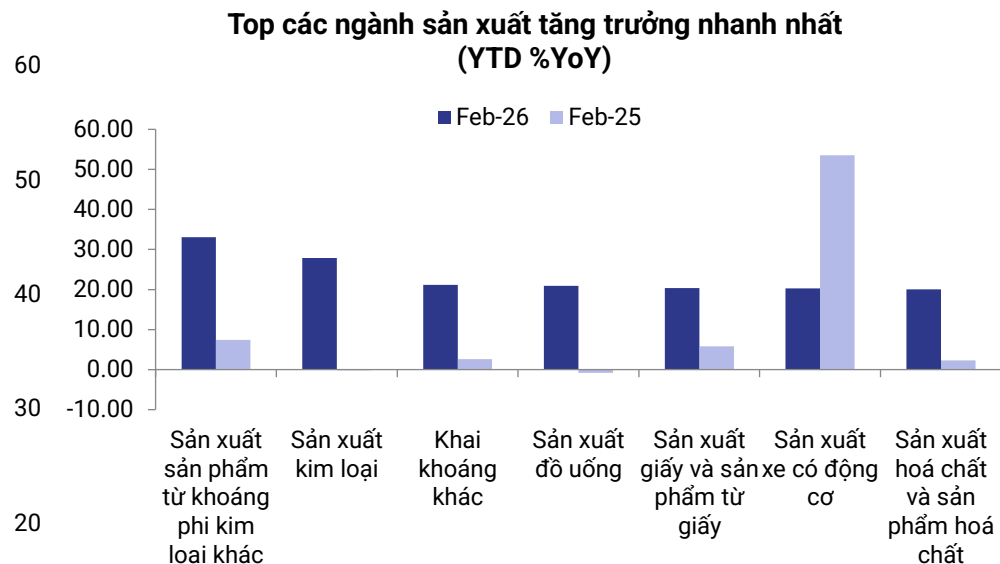
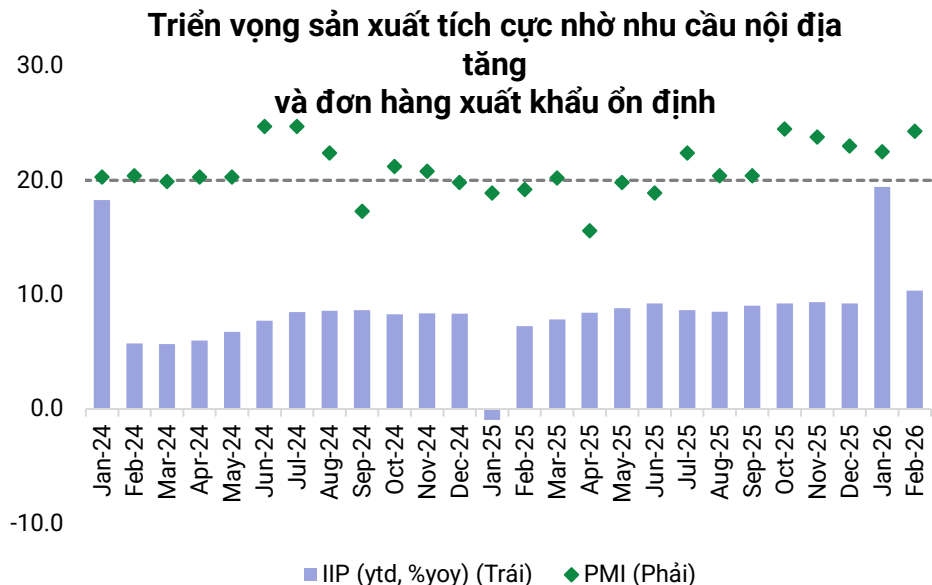
■ Trước xung đột ■ Sau xung đột



Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

VIỆT NAM

SẢN XUẤT TIẾP TỤC TĂNG TRƯỞNG NHANH

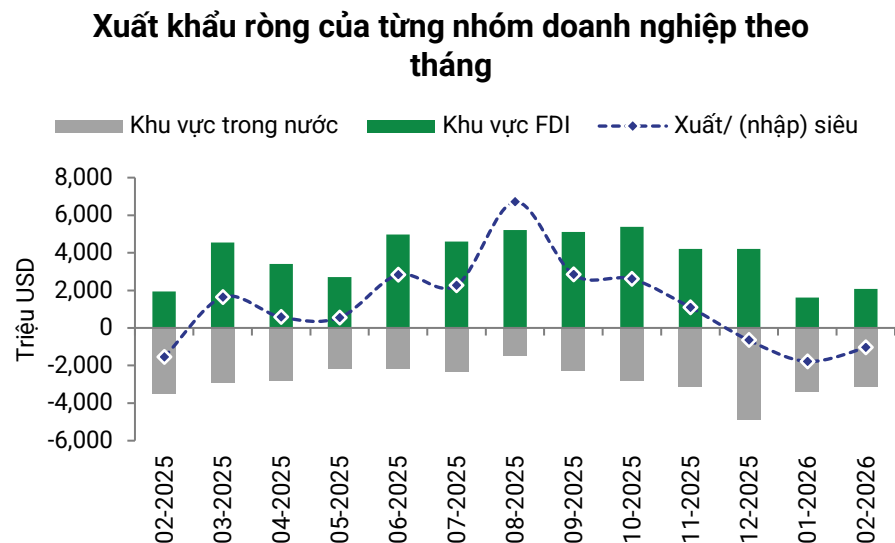
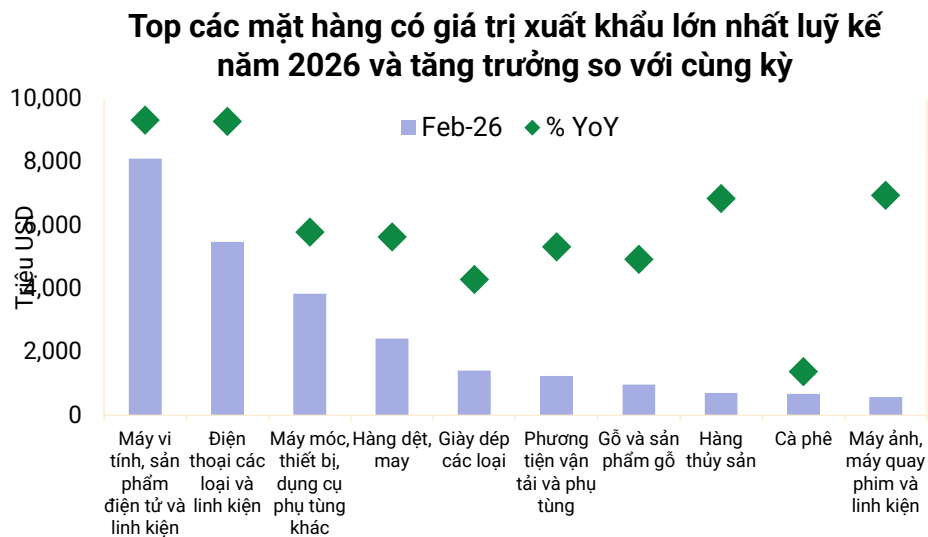


Nguồn: S&P Global, GSO

Hoạt động sản xuất tháng 02/2026 tăng trưởng chậm hơn do trùng với kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Dù vậy, chỉ số PMI tháng 2 đạt 54.3 điểm, cao hơn tháng 1, cho thấy hoạt động sản xuất đang mở rộng với tốc độ nhanh hơn nhờ số lượng đơn hàng mới tăng và các nhà sản xuất cũng tăng sản lượng đầu ra để đáp ứng các đơn hàng. Nhu cầu trong nước là động lực chính cho tăng trưởng trong khi đơn hàng xuất khẩu mới tiếp tục ổn định.

Tuy nhiên, xung đột tại Trung Đông có thể khiến nhu cầu hàng hoá giảm và chi phí sản xuất cao hơn, tác động tiêu cực tới hoạt động sản xuất nếu xung đột kéo dài.

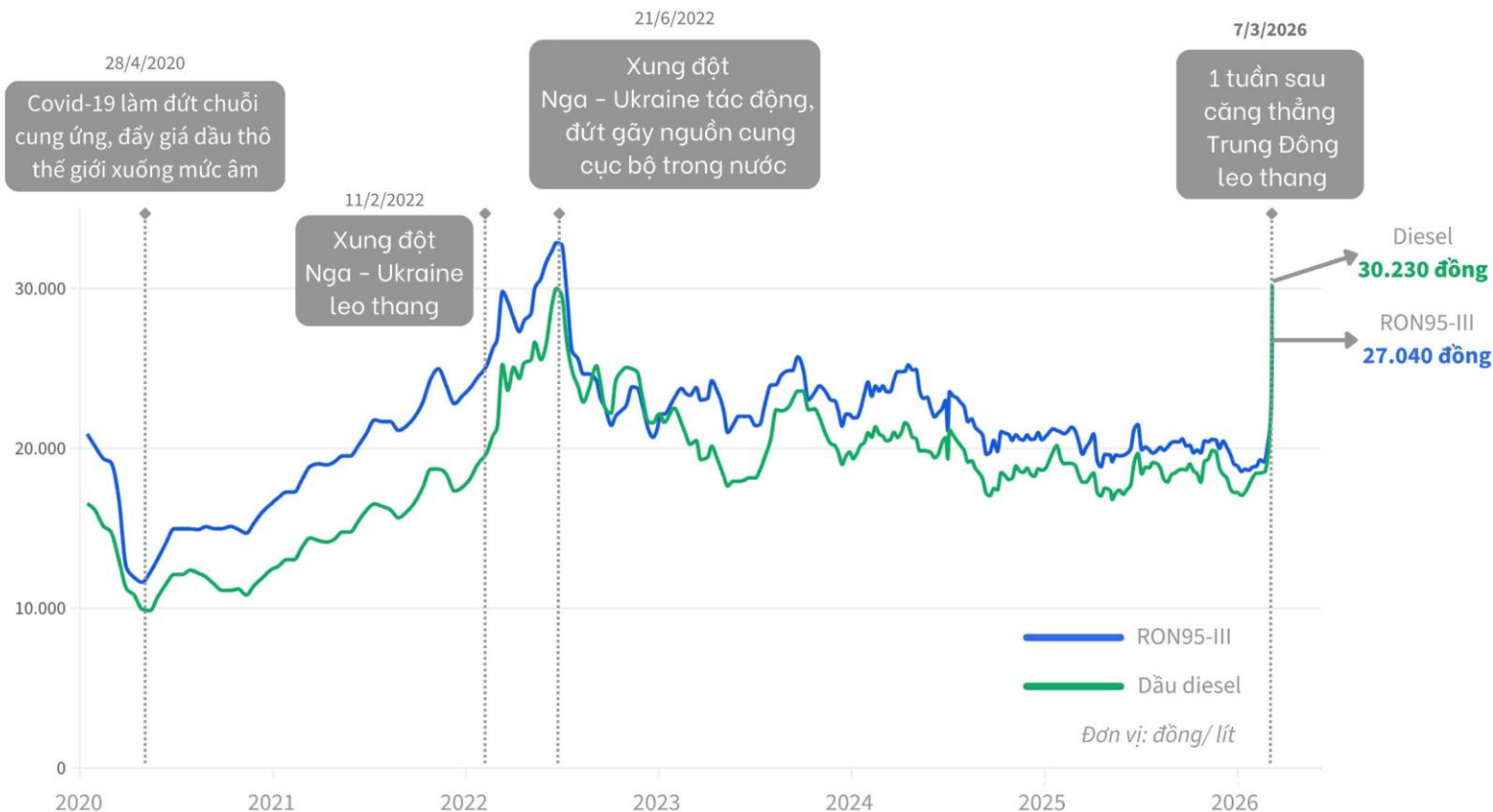
NÔNG SẢN TƯƠI XUẤT KHẨU CÓ THỂ GẶP BẤT LỢI



Tổng kim ngạch XNK hàng hoá tháng 2/2026 đạt 67.16 tỷ USD, tăng 5.1% so với cùng kỳ. Trong đó, xuất khẩu đạt 33.06 tỷ USD, tăng 5.7% so với năm trước. Nhóm FDI tiếp tục dẫn dắt tăng trưởng với giá trị xuất khẩu hàng máy vi tính, điện thoại, linh kiện tăng trưởng trên 20%. Nhóm doanh nghiệp nội chưa thể bứt phá do hoạt động xuất khẩu bị gián đoạn vào dịp Tết Nguyên đán. Chúng tôi dự báo hoạt động xuất khẩu của nhóm doanh nghiệp nội, đặc biệt là nhóm xuất khẩu hàng nông sản đi châu Âu có thể bị ảnh hưởng xấu bởi xung đột tại Trung Đông do việc vận chuyển khó khăn hơn.

Luỹ kế 2 tháng đầu năm, Việt Nam nhập siêu 2.89 tỷ USD do hoạt động nhập khẩu sôi động, giá trị nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu. Nguyên nhân chính là do nhu cầu nội địa và quốc tế ghi nhận tăng trưởng dẫn tới các nhà sản xuất tăng mua nguyên vật liệu đầu vào.

GIÁ DẦU TĂNG MẠNH GÂY ÁP LỰC LÊN LẠM PHÁT



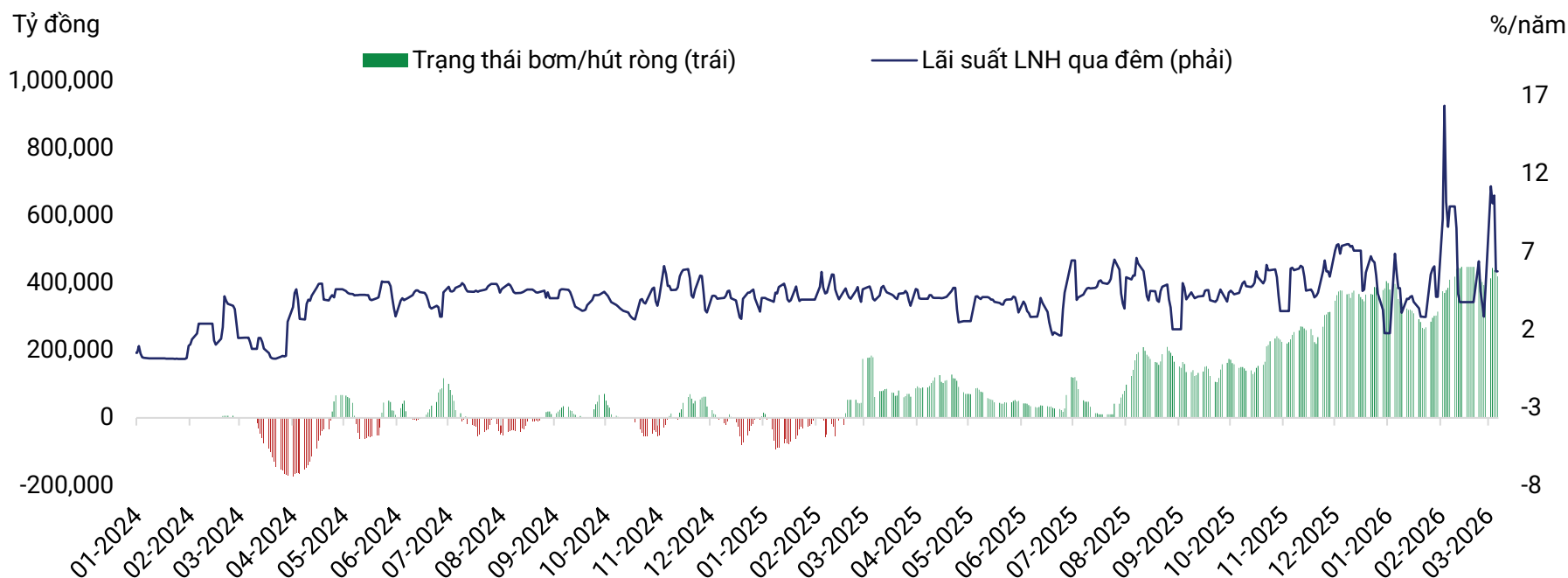
Nguồn: PSI tổng hợp

Chúng tôi lưu ý rủi ro lạm phát tăng nhanh hơn trong những tháng tiếp theo do giá dầu thế giới tăng mạnh, gây ra lạm phát chi phí đẩy thông qua tăng chi phí vận tải, chi phí sản xuất điện, nguyên vật liệu đầu vào sản xuất chính một số ngành như cao su, nhựa, phân bón,... Chúng tôi đánh giá tác động của chi phí xăng dầu lên CPI có thể diễn ra nhanh hơn các giai đoạn trước do việc điều chỉnh giá xăng dầu theo NQ 36/NQ-CP khiến cho độ trễ giữa giá dầu thế giới và giá bán lẻ xăng dầu trong nước thu hẹp đáng kể, nhất là trong bối cảnh giá dầu biến động mạnh như hiện nay.

MẶT BẰNG LÃI SUẤT TĂNG

Thanh khoản hệ thống Ngân hàng có nhiều biến động, lãi suất cho vay qua đêm đã lên trên 11% trong những ngày đầu tháng 3 nhưng giảm nhanh sau đó khi NHNN bơm tới 170,277 tỷ đồng vào hệ thống chỉ trong một tuần 2/3-6/3/2026. Chúng tôi cho rằng tình hình căng thẳng thanh khoản hiện tại có thể khiến cho mặt bằng lãi suất tăng nhanh hơn trong Q2/2026.

Hoạt động thị trường tiền tệ và lãi suất LNH qua đêm

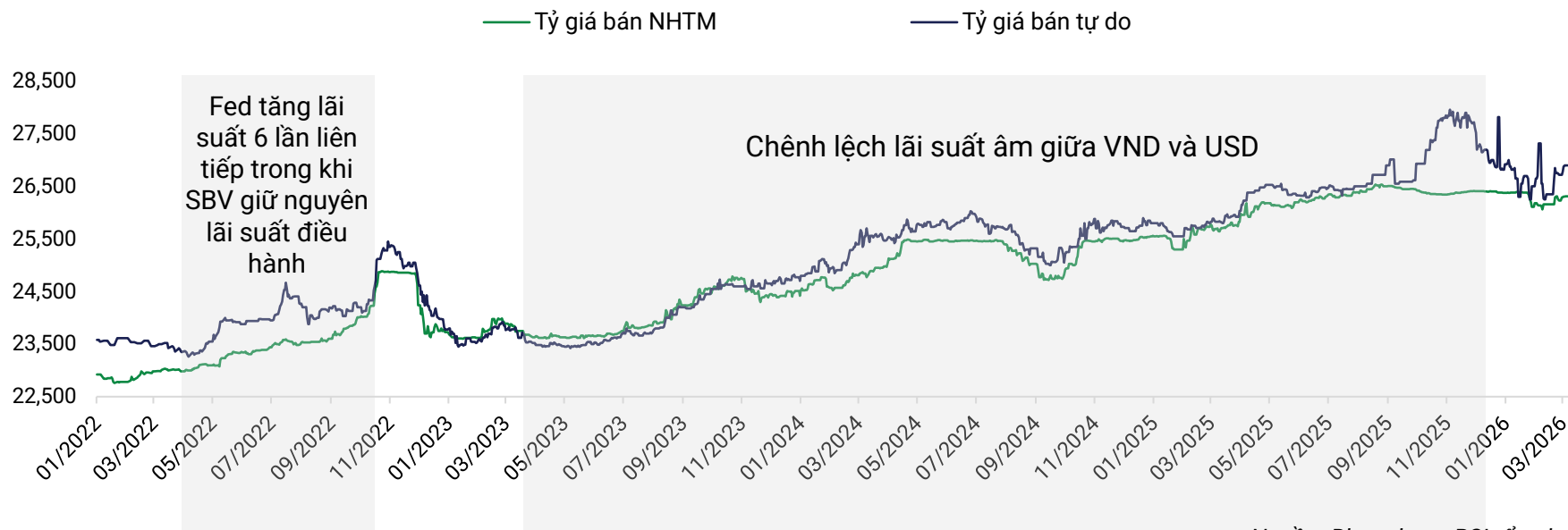


Nguồn: PSI tổng hợp

THẬN TRỌNG TRƯỚC RỦI RO TỶ GIÁ

Áp lực lạm phát gia tăng dưới áp lực giá dầu sẽ khiến các NHTW thận trọng hơn trong các chính sách tiền tệ. Lộ trình cắt giảm lãi suất có thể sẽ chậm hơn và mặt bằng lãi suất được duy trì ở mức cao. Đồng thời, rủi ro địa chính trị gia tăng khiến cho dòng vốn quốc tế có xu hướng đi ra khỏi các thị trường mới nổi và cận biên và tìm đến các tài sản trú ẩn an toàn tại các thị trường phát triển. Điều này cùng lúc làm tăng áp lực tỷ giá và lãi suất cho thị trường Việt Nam và tạo ra bài toán khó cho NHNN trong việc điều hành tỷ giá và lãi suất. Chính sách tiền tệ nới lỏng, đi ngược lại với Mỹ sẽ phải đánh đổi bằng tỷ giá tăng mạnh hơn. Ngược lại, nếu muốn ổn định tỷ giá, NHNN buộc phải chấp nhận chính sách tiền tệ thắt chặt hơn, đồng nghĩa với việc không thể duy trì mặt bằng lãi suất thấp. Vì vậy, chúng tôi lưu ý rủi ro lãi suất và tỷ giá tăng trong năm 2026.

Việc chính sách của SBV đi ngược chiều FED khiến cho tỷ giá USD/VND tăng nhanh



Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

KẾT LUẬN

Tổng quan tình hình vĩ mô

	Tích cực	Hạn chế/thách thức
Thế giới	<ul style="list-style-type: none"> Tình trạng tắc nghẽn tại Hormuz bước đầu được tháo gỡ khi Iran cho phép tàu Ấn Độ và Thổ Nhĩ Kỳ đi qua và cân nhắc cho lưu thông nếu sử dụng đồng Nhân dân tệ Hoa Kỳ tạm thời tạm thời nới lỏng một số lệnh trừng phạt đối với các lô dầu của Nga nhằm bù đắp nguồn cung thiếu hụt 	<ul style="list-style-type: none"> Xung đột tại Trung Đông khiến giá dầu tăng shock do lo ngại suy giảm nguồn cung và gián đoạn tuyến vận tải qua eo Hormuz. Rủi ro lạm phát gia tăng có thể khiến các NHTW hành động thận trọng hơn.
Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> Hoạt động sản xuất vẫn tăng trưởng tốt nhờ nhu cầu nội địa tích cực và đơn hàng xuất khẩu ổn định. 	<ul style="list-style-type: none"> Giá xăng dầu tăng nhanh có thể nhanh chóng được phản ánh vào chỉ số lạm phát những tháng tới. NHNN đối mặt với bài toán khó khi phải lựa chọn đánh đổi giữa tỷ giá và lãi suất trong bối cảnh địa chính trị phức tạp.

Kết luận

THẾ GIỚI: Cú sốc lạm phát do cuộc tấn công của Mỹ-Israel vào Iran có thể phá hủy sự phục hồi kinh tế toàn cầu mong manh được kỳ vọng sẽ đạt được động lực trong năm nay.

VIỆT NAM: Áp lực lạm phát gia tăng do chi phí đẩy dưới tác động của chiến tranh tại vùng Vịnh. Mặt bằng lãi suất cao hơn và rủi ro tỷ giá tăng đe dọa mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026.

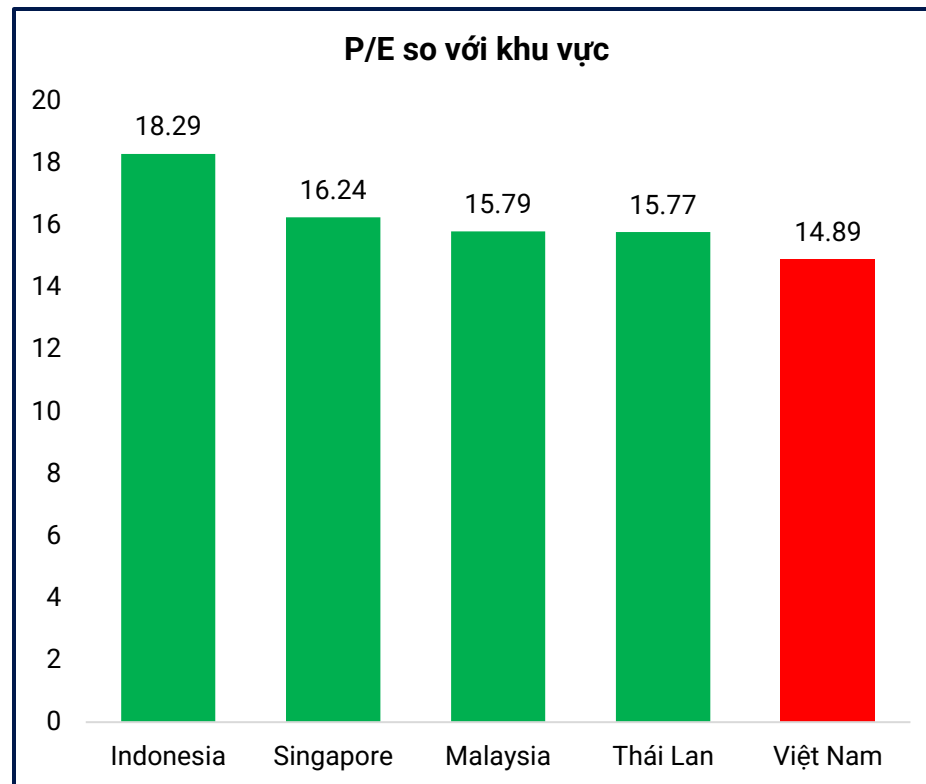
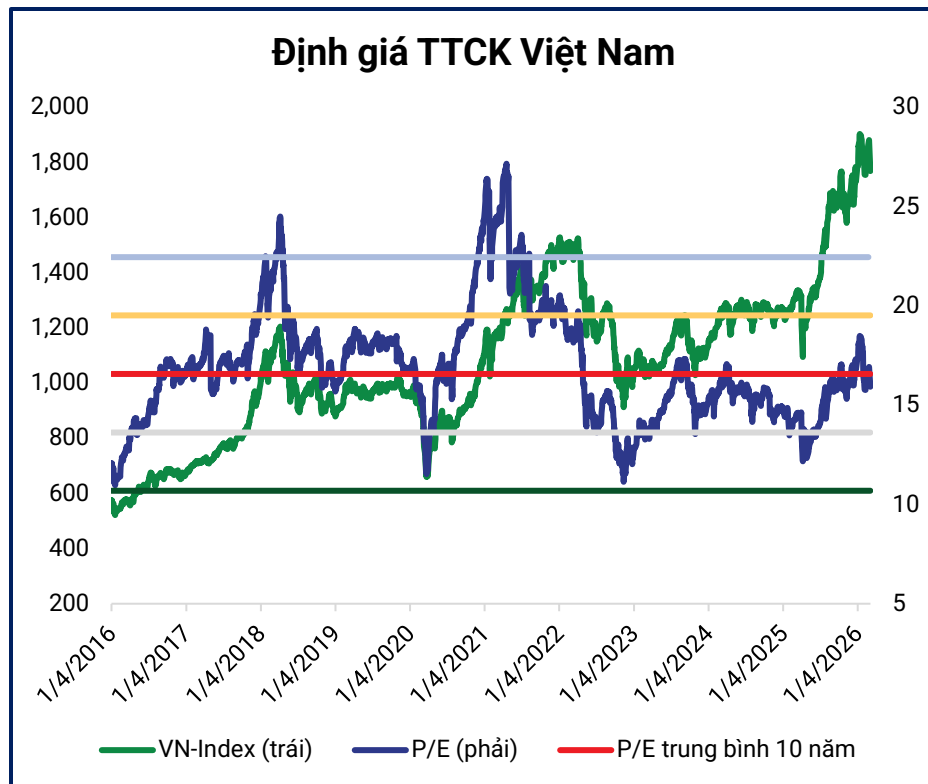


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

TTCK THẾ GIỚI & TTCK VIỆT NAM

Khu vực	Thị trường	Chỉ số	Index	Tháng 3	YTD	P/E	P/B
Châu Mỹ	US	S&P 500 Index	6,795.99	-1.37%	15.55%	26.57	5.30
	US	Dow Jones	47,740.80	-2.92%	12.21%	23.69	5.47
Châu Âu	Europe	SXXP Index	594.92	-5.44%	17.20%	17.34	2.30
Châu Á - Thái Bình Dương	Asia Pacific	MXAPJ Index	747.25	-8.04%	31.13%	19.93	2.31
	- Đông Á	China	SCHOMP Index	4,096.60	-0.51%	22.22%	19.57
	Japanese	Nikkei 225	54,434.28	-5.04%	36.45%	#N/A N/A	5.21
	Korea	KOSPI Index	5,578.77	-6.55%	132.50%	24.09	2.62
	HongKong	HSI Index	25,408.46	-4.44%	26.66%	12.90	1.37
- Đông Nam Á	Singapore	STI Index	4,830.23	-3.80%	27.53%	16.24	1.52
	Vietnam	VN – Index	1,652.79	-11.50%	30.47%	14.89	1.98
	Malaysia	FBMKLCI Index	1,691.36	-3.57%	2.99%	15.79	1.57
	Thailand	SET Index	1,382.97	-7.21%	-1.23%	15.77	1.32
	Indonesia	JCI Index	7,337.37	-11.39%	3.64%	18.29	1.91
	Philippine	PCOMP Index	6,006.22	-8.27%	-8.00%	10.14	1.24
Toàn cầu	Global	MSCI Global	4,417.80	-2.70%	19.15%	23.70	3.84
	MSCI AC ASEAN	MSCI AC ASEAN	748.15	-8.25%	9.79%	16.06	1.89

ĐỊNH GIÁ TƯƠNG ĐỐI



Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

TÁC ĐỘNG CỦA GIÁ DẦU VỚI TTCK TOÀN CẦU

	Bối cảnh	Diễn biến giá dầu	Phản ứng thị trường chứng khoán	Tác động kinh tế
Khủng hoảng dầu mỏ 1973	Tổ chức các quốc gia Ả Rập xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) tuyên bố ban hành lệnh cấm vận dầu đối với phương Tây (Mỹ)	Tăng từ 3 USD → 11.65 USD (tăng gần 300%).	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ số S&P500 (1973 - 1974) giảm 48% Chỉ số Dow Jones (1973 -1974) giảm 45% MSCI World (1973 - 1974) giảm 40% 	<ul style="list-style-type: none"> Lạm phát Mỹ (1974): 11.04% Tăng trưởng GDP Mỹ (1974): -0.5% Tỷ lệ thất nghiệp (1974): 8.5%
Cách mạng Iran – 1979	Tác động tổng hợp từ cuộc cách mạng Hồi giáo tại Iran và cuộc chiến Iran-Iraq sau đó (1980-1981), sản xuất dầu thô trên thế giới giảm sút	Tăng từ 14 USD (1978) lên hơn 39 USD (1980)	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ số S&P500 (1980 - 1982) giảm 27% MSCI World (1979 - 1982) giảm 23% 	<ul style="list-style-type: none"> Lạm phát Mỹ (1980): 13.5% FED Rate (1980): 20%
Cú sốc dầu 2008	Hoạt động sản xuất công nghiệp, vận tải hàng hóa và giao thông quốc tế đều giảm mạnh, khiến thị trường dầu mỏ chuyển từ trạng thái căng thẳng sang dư cung	2004: 40 USD 2007: 72 USD 07/2008: 147 USD 12/2008: 40 USD	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ số S&P500 (2007 - 2009) giảm 57% MSCI World (2007 - 2009) giảm 54% Chỉ số FTSE 100 (2007 -2009) giảm 48% Nikkei 225 (2007 - 2009) giảm 61% 	<ul style="list-style-type: none"> Tăng trưởng GDP toàn cầu (2008) giảm 0.1% Thương mại toàn cầu (2008) giảm 12% CPI Mỹ (2008): 5.6%

TÁC ĐỘNG CỦA GIÁ DẦU VỚI TTCK TOÀN CẦU

	Bối cảnh	Diễn biến giá dầu	Phản ứng thị trường chứng khoán	Tác động kinh tế
2011 - 2014	Bất ổn chính trị tại các vùng sản xuất trọng điểm và nhu cầu tiêu thụ phục hồi mạnh mẽ sau suy thoái	2011: 111 USD 2012: 112 USD 2013: 109 USD	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ số S&P500 (2011 - 2014) tăng 30% MSCI World (2011 - 2014) tăng 20% 	<ul style="list-style-type: none"> Giá dầu tăng do phục hồi kinh tế
Chiến tranh Nga – Ukraine (2022)	Bắt đầu từ năm 2014 và leo thang thành xung đột toàn diện vào tháng 2/2022, xuất phát từ các mâu thuẫn địa chính trị sâu sắc sau khi Liên Xô tan rã, đặc biệt là xu hướng thân phương Tây của Ukraine và nỗ lực mở rộng NATO	2021: ~70 USD 03/2022: 130 USD	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ số S&P500 (2022) giảm 19% MSCI World (2022) giảm 18% Chỉ số Nasdaq (2022) giảm 33% 	<ul style="list-style-type: none"> Lạm phát Mỹ (2022): 9.1% Liên minh Châu Âu (EU): 9.2%

Phân tích các mốc lịch sử cho thấy **giá dầu và thị trường chứng khoán có mối liên hệ phụ thuộc vào nguyên nhân của cú sốc dầu**. Khi dầu tăng do **gián đoạn nguồn cung hoặc xung đột địa chính trị**, chi phí năng lượng tăng mạnh làm lạm phát bùng phát và buộc các ngân hàng trung ương thắt chặt tiền tệ, khiến thị trường chứng khoán toàn cầu giảm sâu như các giai đoạn 1973, 1979, 2008 và 2022. Ngược lại, khi dầu tăng do **tăng trưởng kinh tế mạnh**, thị trường cổ phiếu có thể tăng cùng dầu như giai đoạn 2011–2014. Vì vậy, mức dầu trên 100 USD thường được xem là **ngưỡng rủi ro vĩ mô**, có khả năng kích hoạt biến động lớn trên thị trường tài chính toàn cầu.

BÁO CÁO SO SÁNH: TÀI CHÍNH & TTCK VIỆT NAM 2022 vs 2025

2022: GIAI ĐOẠN PHỤC HỒI & BẤT ỔN TÀI CHÍNH NỘI ĐỊA

2025: GIAI ĐOẠN TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH & CẢI CÁCH THỊ TRƯỜNG VỐN

BỐI CẢNH TOÀN CẦU **LẠM PHÁT TOÀN CẦU (>8%)** **THẮT CHẶT TIỀN TỆ MẠNH** **ĐỊA CHÍNH TRỊ BIẾN ĐỘNG**

BỐI CẢNH TOÀN CẦU **LẠM PHÁT Hạ nhiệt** **BẮT ĐẦU NỞ LỎNG TỪNG PHẦN** **CẰNG THẲNG THƯƠNG MẠI, CHUỖI CUNG ỨNG**

BỐI CẢNH VIỆT NAM **TĂNG TRƯỞNG GDP (phục hồi chu kỳ)** **LẠM PHÁT ~3.15% (do giá năng lượng)** **THƯƠNG MẠI ~750 TỶ USD**

BỐI CẢNH VIỆT NAM **TĂNG TRƯỞNG GDP (~8.02% (tăng trưởng cấu trúc))** **LẠM PHÁT ~3.31% (điều tiết tín dụng)** **THƯƠNG MẠI dự kiến ~900 TỶ USD**

CHÍNH SÁCH **SIẾT TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP** **KIỂM SOÁT TÍN DỤNG BĐS** **XỬ LÝ THAO TỬNG CK**

CHÍNH SÁCH **CẢI CÁCH GIAO DỊCH CK** **FTSE thu hút KỶ VỌNG NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG** **THÚC ĐẨY ĐẦU TƯ CÔNG**

TTCK VIỆT NAM **VN-Index ĐÌNH ~1530 → ĐÁY ~873 giảm mạnh** **KHỦNG HOẢNG NIỀM TIN** **KHỐI NGOẠI BÁN RÒNG MẠNH**

TTCK VIỆT NAM **VN-Index ĐÌNH ~1700 → ĐÁY ~1100 tăng trưởng mạnh** **KỶ VỌNG NÂNG HẠNG** **KHỐI NGOẠI TIẾP TỤC BÁN RÒNG (~5.1 TỶ USD)**



CƠ HỘI ĐẦU TƯ

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐẾN CÁC NHÓM NGÀNH

Ngành	Tác động	Nhận định
Dầu khí	Tích cực	Xung đột tại Trung Đông gây rủi ro lớn cho nguồn cung qua eo biển Hormuz (chiếm 20% toàn cầu), giữ giá dầu ở mức cao. Điều này tạo động lực cho dòng tiền đầu cơ đổ mạnh vào nhóm cổ phiếu dầu khí trong ngắn hạn, đặc biệt là các mã có mức độ nhạy cảm cao với giá dầu Brent
Phân bón	Tích cực	Chiến sự Iran kích hoạt chu kỳ tăng giá mới cho Urea và DAP do gián đoạn các trung tâm cung ứng then chốt. Việc thiếu hụt nguồn cung từ Iran, rủi ro nghẽn mạch Hormuz cùng sự khan hiếm lưu huỳnh từ Vịnh Ba Tư đang đẩy giá phân bón lên mức cao mới. Cộng hưởng với áp lực vận tải và hạn ngạch từ Trung Quốc, mặt bằng giá dự kiến sẽ tăng mạnh trong ngắn hạn
Điện	Ảnh hưởng	Dù giá dầu khí tăng đẩy cao chi phí phát điện, tác động tới nhóm nhiệt điện khí vẫn ở mức thấp nhờ sản lượng hợp đồng Qc được chốt trước. Tuy nhiên, kịch bản giá khí cao kéo dài sẽ đặt ra thách thức lớn cho chiến lược phát triển điện LNG dài hạn tại Việt Nam
Bất động sản	Ít ảnh hưởng	Ảnh hưởng gián tiếp và có độ trễ từ các rủi ro biến động về lãi suất và tỷ giá
Vận tải biển	Tích cực	Trong bối cảnh giá cước vận tải gia tăng cao, các doanh nghiệp vận tải biển đặc biệt vận tải dầu thô được hưởng lợi nhờ giá cước tăng toàn cầu.

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐẾN CÁC NHÓM NGÀNH

Ngành	Tác động	Nhận định
Cảng biển	Ít ảnh hưởng	Nhóm cảng biển nhìn chung ít chịu ảnh hưởng bởi lưu lượng hàng hóa nhìn chung không chịu ảnh hưởng từ chiến sự.
Xuất khẩu	ảnh hưởng	Chi phí vận tải cao hơn do hệ quả của giá dầu tăng và tắc nghẽn lưu thông do khu vực Hormuz bị đóng cửa buộc các hãng tàu phải điều chỉnh hải trình.
Thép	Ít ảnh hưởng	Nhóm thép sẽ ít bị ảnh hưởng khi xuất khẩu chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tiêu thụ, hơn nữa xuất khẩu sang thị trường Trung Đông cũng không lớn.
Tiêu dùng – Bán lẻ	Ít ảnh hưởng	Lạm phát và chi phí vận tải tăng cao đang gây áp lực lên biên lợi nhuận ngành bán lẻ tiêu dùng. Ngược lại, phân khúc trang sức kỳ vọng tăng trưởng mạnh nhờ giá vàng thế giới neo cao và nhu cầu tích trữ tài sản an toàn từ người tiêu dùng
Ngân hàng	Tiêu cực	Rủi ro Tỷ giá và Thanh khoản: Xung đột địa chính trị đẩy tỷ giá vào trạng thái căng thẳng, thu hẹp dư địa điều hành của Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Trong bối cảnh hệ thống đang chịu áp lực thanh khoản với hệ số LDR neo cao, các ngân hàng sẽ đối mặt với chi phí vốn gia tăng, trực tiếp gây áp lực thu hẹp biên lãi thuần (NIM). Rủi ro Lạm phát và Nợ xấu: Nếu xung đột kéo dài, đà hồi phục của lạm phát sẽ buộc lãi suất phải duy trì ở mức cao, làm suy yếu năng lực tài chính của doanh nghiệp. Hệ quả tất yếu là rủi ro nợ xấu gia tăng, buộc các ngân hàng phải đẩy mạnh trích lập dự phòng và bào mòn lợi nhuận mục tiêu.
Hàng không	Tiêu cực	Áp lực chi phí nhiên liệu: Giá xăng Jet A1 tăng vọt lên mức 56 USD/thùng (+178% YTD), trực tiếp bào mòn biên lợi nhuận của các hãng hàng không. Bên cạnh đó, việc đóng cửa hoặc hạn chế không phận tại Trung Đông buộc các chuyến bay Á-Âu phải thay đổi lộ trình. Việc bay vòng khiến thời gian bay kéo dài thêm 30–90 phút, đẩy mức tiêu thụ nhiên liệu tăng 10–15% và làm đội chi phí khai thác do thời gian hoạt động của máy bay vượt định mức. Tác động cầu tiêu dùng: Rủi ro an ninh và các cảnh báo du lịch mức độ cao đang gây tâm lý e dè, khiến lượng khách quốc tế sụt giảm do các kế hoạch bị trì hoãn hoặc hủy bỏ.

DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

(Danh mục tham khảo cho Nhà đầu tư giá trị)

Mã cổ phiếu	Tăng trưởng doanh thu			Tăng trưởng lợi nhuận			KLGĐ trung bình 3 tháng (cp)	ROA TTM	ROE TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025	2023	2024	2025					
REE	-9%	-2%	19%	-21%	-14%	31%	510,123	7%	13%	13	2
PVS	18%	23%	37%	1%	18%	51%	7,951,748	5%	13%	13	2
DPR	-14%	18%	-3%	-14%	28%	13%	756,500	7%	12%	11	1
DCM	-21%	7%	26%	-74%	29%	34%	2,832,442	11%	18%	12	2
DHC	-17%	10%	1%	-18%	-22%	62%	434,018	12%	19%	9	2
NT2	-27%	-7%	31%	-46%	-82%	1106%	1,436,980	11%	22%	8	2
PVT	6%	23%	37%	6%	20%	-10%	4,899,325	5%	13%	10	1
PVP	12%	8%	34%	-13%	10%	-4%	307,550	6%	11%	8	1
CTG	11%	18%	6%	18%	27%	37%	14,717,923	1%	21%	9	2
VCB	1%	3%	6%	11%	2%	4%	10,464,942	2%	17%	15	2
ACB	6%	11%	-3%	17%	5%	-7%	14,518,058	2%	18%	8	1
TCB	-9%	28%	7%	-11%	20%	19%	16,325,099	2%	16%	10	1

DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU CỔ TỨC TIỀN MẶT CAO



(Danh mục tham khảo cho Nhà đầu tư giá trị)

Mã cp	Tỷ suất cổ tức			Nợ vay tài chính /VCSH	KLGD trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025						
GAS	5%	6%	10%	0.05	1,049,249	16.96%	12.13%	15.21	2.57
DCM	9%	6%	6%	0,13	3,869,502	14.74%	9.16%	12.55	1.77
DPM	22%	6%	6,5%	0,31	3,793,607	4.25%	2.87%	33.57	1.43
NT2	14%	9%	6%	0,24	1,037,942	6.79%	3.06%	20.81	1.45
SAB	5%	7%	9%	0,02	1,450,977	17.17%	12.56%	15.23	2.61
VNM	7%	7%	7%	0.26	4,733,510	26.63%	15.80%	15.19	3.95
QNS	7%	9%	11%	0.27	354,059	23.35%	16.14%	10.56	1.14
QTP	17%	11%	10%	0.04	557,688	10.71%	7.82%	7.02	1.85
VEA	11%	13%	14%	0.00	72,551	25.66%	24.42%	17.58	1.77

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Trần Anh Tuấn, CFA

Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: tuanta@psi.vn

Đặng Trần Hải Đăng

Phó Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: dangdth@psi.vn

Phòng Phân tích

Phạm Hoàng

Trưởng Bộ phận Phân tích Doanh nghiệp

Email: phamhoang@psi.vn

Nguyễn Thị Thu Trang

Chuyên viên cao cấp

Email: trangntt@psi.vn

Nguyễn Ngọc Hải

Chuyên viên cao cấp

Email: hainn@psi.vn

Vũ Thị Ngọc Lê

Trưởng Bộ phận Kinh tế vĩ mô và Chiến lược thị trường

Email: levtn@psi.vn

Tô Quốc Bảo

Chuyên viên cao cấp

Email: baotq@psi.vn

Nguyễn Thảo Nguyên

Chuyên viên cao cấp

Email: nguyennnt@psi.vn

Phòng Truyền thông

Vũ Huyền Hà My

Phó Phòng Truyền thông

Email: myvhh@psi.vn

Cao Thùy Linh

Chuyên viên cao cấp

Email: linhct@psi.vn

Phan Anh Ngọc

Chuyên viên cao cấp

Email: ngocpa@psi.vn

LIÊN HỆ



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



Tầng 2, Toà nhà Hanoi Tourist, 18 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội



(84) 3934 3888



(84) 3934 3888



www.psi.vn



CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH



Lầu 1, Toà nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. HCM



(84-8) 3914 6789



(84-8) 3914 6969



CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG



Tầng G và Tầng 2, Toà nhà PVcombank Đà Nẵng, Lô A2.1, Đường 30/4, Phường Hoà

Cường, TP. Đà Nẵng



(84-236) 3899 338



(84-236) 3899 338



CHI NHÁNH VŨNG TÀU



Tầng 5, Toà nhà Silver Sea, 47 Ba Cu, Phường Vũng Tàu, TP. HCM



(84-254)625 4520/22



(84-254)625 4521



TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Báo cáo phân tích này được thực hiện bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chung cho các nhà đầu tư. Báo cáo này không cấu thành một lời chào mời mua, bán, hay đăng ký bất kỳ sản phẩm tài chính hoặc chứng khoán nào được đề cập trong đây.

Các thông tin, phân tích, nhận định và quan điểm trình bày trong báo cáo này chỉ mang tính chất tham khảo và không nhằm mục đích thay thế cho việc đánh giá và đưa ra quyết định đầu tư độc lập của nhà đầu tư. PSI khuyến nghị nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá hoặc tham khảo ý kiến tư vấn chuyên nghiệp phù hợp với mục tiêu đầu tư, khả năng tài chính và mức độ chấp nhận rủi ro của bản thân trước khi đưa ra bất kỳ quyết định đầu tư nào.

Các thông tin được sử dụng trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà PSI cho là đáng tin cậy và có sẵn công khai tại thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo và không chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời hoặc phù hợp cho bất kỳ mục đích cụ thể nào của các thông tin đó. Các thông tin và quan điểm có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Mọi thông tin hoặc dữ liệu về hiệu suất trong quá khứ của bất kỳ chứng khoán hoặc thị trường nào được đề cập trong báo cáo này không phải là chỉ báo đáng tin cậy về kết quả hoặc hiệu suất trong tương lai. Đầu tư vào chứng khoán luôn tiềm ẩn rủi ro, bao gồm rủi ro mất vốn.

PSI, các công ty liên kết, các cổ đông, giám đốc, cán bộ quản lý và nhân viên của PSI sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại (trực tiếp, gián tiếp, ngẫu nhiên hoặc hậu quả) hoặc chi phí nào phát sinh từ việc sử dụng, hoặc dựa vào các thông tin và quan điểm trong báo cáo này.

PSI hoặc các công ty liên kết của PSI, cũng như các nhân viên tham gia lập báo cáo này, có thể có hoặc đã có các vị thế trong các chứng khoán được đề cập, hoặc có thể đã cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn tài chính, hoặc các dịch vụ khác cho các tổ chức phát hành chứng khoán đó.